

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

Hãy ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Cho tập hợp A các số tự nhiên khác 0 và nhỏ hơn 7, chọn khẳng định đúng trong các khẳng định sau:

- A. $0 \in A$ B. $5 \notin A$ C. $6 \in A$ D. $7 \in A$

Câu 2. Cho tập hợp $A = \{x \in \mathbb{N}^* \mid x \text{ là số chẵn, } x \leq 10\}$, tập hợp A được viết là:

- A. $A = \{0; 2; 4; 6; 8\}$ B. $A = \{2; 4; 6; 8; 10\}$
C. $A = \{2; 4; 6; 8\}$ D. $A = \{0; 2; 4; 6; 8; 10\}$

Câu 3. Số * thích hợp để số $\overline{123*}$ chia hết cho 2 và 5 là:

- A. 3 B. 4 C. 6 D. 0

Câu 4. Để $(28 + m) : 2$ thì m là:

- A. 12 B. 15 C. 5 D. 23

Câu 5. Kết quả của phép tính $3^3 \cdot 3^4$ là:

- A. 3 B. 3^1 C. 3^{12} D. 3^7

Câu 6. Ước lớn hơn 5 của số 10 là:

- A. 5 B. 10 C. 2 D. 1

Câu 7. Khẳng định nào sau đây **đúng** khi nói về hình chữ nhật?

- A. Hai cạnh đối không song song.
B. Hai đường chéo song song với nhau.
C. Hai đường chéo vuông góc với nhau.
D. Hai cạnh đối bằng nhau.

Câu 8. Trong các hình dưới đây, hình nào có hình ảnh của hình lục giác đều?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

- A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

II. TỰ LUẬN (8 điểm)

Bài 1 (2 điểm): Thực hiện phép tính (tính hợp lí nếu có thể):

a) $153 + 328 + 47 - 128$

b) $36.27 + 36.58 + 36.15$

c) $192 : 6 + 5.2^2 - 4^5 : 4^3$

d) $170 - \left[2026^0 + 15.(5^2.2 - 7^2)^{2025} \right]$

Bài 2 (2 điểm): Tìm số tự nhiên x biết:

a) $28 + x = 15$

b) $3x + 6 = 3^2.4$

c) $5^{2x-1} = 125$

d) $x : 4$ và $8 \leq x < 20$

Bài 3 (2,5 điểm): Thửa ruộng hình chữ nhật của nhà bác Lan có chiều dài là 24 m, chiều rộng 18 m.

a) Tính chu vi và diện tích thửa ruộng đó.

b) Trên thửa ruộng đó, mỗi mét vuông thu hoạch được 5 kg rau. Bác Lan bán buôn được 8 000 đồng cho 1 kg rau. Tính số tiền bác Lan bán được sau khi thu hoạch hết thửa ruộng?



Bài 4 (1 điểm): Đề ủng hộ bà con ở khu vực Lạng Sơn bị lũ lụt, các học sinh trong một lớp đã quyên góp ủng hộ tiền mặt và lớp trưởng là người tổng hợp. Biết tổng số tiền ủng hộ của lớp gồm 4 loại tiền giấy với mệnh giá 10 000 đồng, 20 000 đồng, 50 000 đồng và 100 000 đồng, hơn nữa số tiền mỗi loại bằng nhau và tất cả có 32 tờ tiền. Tính số tờ mỗi loại và tổng tiền ủng hộ hiện có?

Bài 5 (0,5 điểm): Tìm số tự nhiên x để $(x+13):(x-3)$.

Chúc các con làm bài tốt!

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

Hãy ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Cho tập hợp $A = \{x \in \mathbb{N} \mid 4 < x \leq 9\}$. Tập hợp A được viết dưới dạng liệt kê là

A. $A = \{4; 5; 6; 7; 8; 9\}$

B. $A = \{4; 5; 6; 7; 8\}$

C. $A = \{5; 6; 7; 8\}$

D. $A = \{5; 6; 7; 8; 9\}$

Câu 2. Tập hợp P các số tự nhiên lớn hơn 6 có thể viết là

A. $P = \{x \in \mathbb{N} \mid x < 6\}$

B. $P = \{x \in \mathbb{N} \mid x > 6\}$

C. $P = \{x \in \mathbb{N} \mid x \leq 6\}$

D. $P = \{x \in \mathbb{N} \mid x \geq 6\}$

Câu 3. Cho $M = 12 + x$. Với giá trị nào của x thì $M:3$?

A. 17

B. 50

C. 33

D. 16

Câu 4. Ước lớn hơn 8 của 16 là:

A. 16

B. 10

C. 8

D. 4

Câu 5. Kết quả phép tính nào sau đây đúng?

A. $2^2 \cdot 2^3 = 2^5$

B. $2^2 \cdot 2^3 = 2^6$

C. $2^2 \cdot 2^3 = 4^5$

D. $2^2 \cdot 2^3 = 4^6$

Câu 6. Chữ số thích hợp ở dấu * để số $\overline{15*}$ chia hết cho 2:

A. 1

B. 3

C. 5

D. 2

Câu 7. Hình chữ nhật **không có** đặc điểm nào trong các đặc điểm sau:

A. Hai cạnh đối bằng nhau

B. Bốn cạnh bằng nhau

C. Hai cạnh đối song song với nhau

D. Hai đường chéo bằng nhau

Câu 8. Biển báo giao thông nào dưới đây là hình tam giác đều?



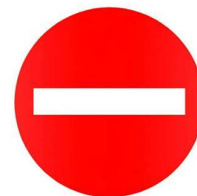
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. Hình 1

B. Hình 2

C. Hình 3

D. Hình 4

II. TỰ LUẬN (8 điểm)

Bài 1 (2 điểm): Thực hiện phép tính (tính hợp lý nếu có thể):

a) $125 + 327 + 75 - 127$

b) $129.18 + 129.68 + 129.14$

c) $3.5^2 - 2^4 : 2^2 + 117 : 9$

d) $\left\{ \left[3^3.5 - (5+1)^2 \right] + 2026^0 \right\} : 10$

Bài 2 (2 điểm): Tìm số tự nhiên x biết:

a) $x - 38 = 25$

b) $5x - 12 = 4^2.3$

c) $3^{3x-2} = 81$

d) $32 : x$ và $4 \leq x < 32$

Bài 3 (2,5 điểm): Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều rộng là 10m, chiều dài là 20m.

a) Tính chu vi và diện tích mảnh vườn đó.

b) Người ta dự tính trồng nhãn lên toàn bộ mảnh vườn. Biết cứ 10 m² trồng 1 cây nhãn. Hỏi cần mua bao nhiêu giống cây nhãn để trồng hết mảnh vườn? Nếu mỗi cây nhãn có giá 150 000 đồng thì phải mất bao nhiêu tiền mua giống cây?

Bài 4 (1 điểm): Một căn hộ diện tích 100 m². Toàn bộ diện tích sàn còn lại được lát gỗ như sau: 18 m² được lát bằng gỗ loại 1 giá 350 nghìn đồng/m², phần còn lại lát bằng gỗ loại 2 có giá 175 nghìn đồng. Công lát là 30 nghìn đồng/m². Tính tổng chi phí phải trả để lát sàn căn hộ trên.

Bài 5 (0,5 điểm): Tìm số tự nhiên x để $(x+8):(x-4)$.

Chúc các con làm bài tốt!

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm): Mỗi ý đúng 0,25 điểm

Mã đề 601

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	B	D	A	D	B	D	C

Mã đề 602

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	B	C	A	A	D	B	C

II. TỰ LUẬN (8 điểm)

Mã đề 601

CÂU	HƯỚNG DẪN CHẤM	ĐIỂM
1 (2 điểm)	a) $= (153 + 47) + (328 - 128) = 200 + 200 = 400$	0,5
	b) $= 36 \cdot (27 + 58 + 15) = 36 \cdot 100 = 3600$	0,5
	c) $= 32 + 5 \cdot 4 - 4^2 = 32 + 20 - 16 = 52 - 16 = 36$	0,5
	d) $= 170 - \left[1 + 15 \cdot (25 \cdot 2 - 49)^{2025} \right] = \dots = 154$	0,5
2 (2 điểm)	a) $x = 13$	0,5
	b) $x = 10$	0,5
	c) $x = 2$	0,5
	d) $x \in \{8; 12; 16\}$	0,5
3 (2,5 điểm)	a) Chu vi thửa ruộng là: $2 \cdot (24 + 18) = 84$ (m) Diện tích thửa ruộng là: $24 \cdot 18 = 432$ (m ²)	0,75 0,75
	b) Số kg rau bác Lan thu hoạch được là: $5 \cdot 432 = 2\,160$ (kg) Số tiền bác Lan bán được sau khi thu hoạch hết thửa ruộng là: $8\,000 \cdot 2\,160 = 17\,280\,000$ (đồng)	0,5 0,5
4 (1 điểm)	Số tờ của mỗi loại tiền là: $32 : 4 = 8$ (tờ)	0,5
	Tổng số tiền ủng hộ là: $10\,000 \cdot 8 + 20\,000 \cdot 8 + 50\,000 \cdot 8 + 100\,000 \cdot 8 = 1\,440\,000$ (đồng)	0,5

	Ta có bảng giá trị sau:					
	$x - 4$	1	2	3	4	12
	x	5	6	7	8	16
	Vậy $x \in \{5; 6; 7; 8; 16\}$					

Ban giám hiệu

Tổ trưởng

Nhóm trưởng

Đặng Thị Tuyết Nhung

Nguyễn Thị Kim Tuyền

Vũ Thị Thanh Tâm

TIẾT 25, 26: KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

(Cả số học và hình học)

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Kiểm tra việc tiếp thu kiến thức của học sinh ở các nội dung:

- Tập hợp, tập hợp số tự nhiên.
- Các phép toán trên tập hợp số tự nhiên: cộng, trừ, nhân, chia, lũy thừa.
- Quan hệ chia hết, tính chất chia hết, ước, bội.
- Tam giác đều, hình vuông, lục giác đều, hình chữ nhật, hình thoi.

2. Kỹ năng: Vận dụng các kiến thức trên vào giải quyết các dạng bài tập:

- Tính toán, tìm x.
- Chứng minh chia hết.
- Bài tập liên quan đến yếu tố thực tiễn.

3. Thái độ: Tích cực, hào hứng, chủ động, nghiêm túc khi làm bài.

4. Định hướng phát triển năng lực:

Hợp tác, giao tiếp, tư duy logic, giải quyết vấn đề và sáng tạo

B. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá						Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ			Tự luận						
			Nhiều lựa chọn									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	CHỦ ĐỀ 1 Tập hợp	Tập hợp. Phần tử của tập hợp	2 0,5 5%						2 0,5 5%			5%
2	CHỦ ĐỀ 2 Các phép toán trên tập hợp số tự nhiên	Các phép toán cộng, trừ, nhân, chia, lũy thừa		1 0,25 2,5%		3 1,5 15%	3 1,5 15%	2 1,5 15%	3 1,5 15%	4 1,75 17,5%	2 1,5 15%	47,5%
3	CHỦ ĐỀ 3 Quan hệ chia hết, tính chất chia hết, dấu hiệu chia hết, số nguyên tố, hợp số	Quan hệ chia hết, tính chất chia hết	1 0,25 2,5%	1 0,25 2,5%			1 0,5 5%	1 0,5 5%	1 0,25 2,5%	2 0,75 7,5%	1 0,5 5%	15%
		Dấu hiệu chia hết	1 0,25 2,5%						1 0,25 2,5%			2,5%
4	CHỦ ĐỀ 4 Hình học trực quan	Tam giác đều. Hình vuông. Lục giác đều	1 0,25 2,5%				1 1,5 2,5%	1 1 10%	1 0,25 2,5%	1 1,5 15%	1 1 10%	27,5%
		Hình chữ nhật. Hình thoi	1 0,25 2,5%						1 0,25 2,5%			2,5%
Tổng số câu			6	2		3	5	6	9	7	4	20
Tổng số điểm			2			8			3	4	3	10
Tỉ lệ %			20%			80%			30%	40%	30%	100%

Mã đề thi 603

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

Hãy ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Tập hợp $A = \{x \in \mathbb{N}^* \mid x \leq 5\}$, gồm các phần tử:

- A. 0; 1; 2; 3; 4; 5 B. 0; 1; 2; 3; C. 1; 2; 3; 4; 5 D. 1; 2; 3; 4.

Câu 2: Tìm số x để $(x + 21) : 7$?

- A. $x = 12$ B. $x = 14$ C. $x = 9$ D. $x = 18$

Câu 3: Thương của $5^{10} : 5^4$ bằng:

- A. 1^6 B. 5^{16} C. 5^6 D. 5^3

Câu 4: Cho tập hợp B các số tự nhiên không vượt quá 6, chọn khẳng định đúng trong các khẳng định sau:

- A. $6 \in B$ B. $0 \notin B$ C. $7 \in B$ D. $5 \notin B$

Câu 5: Bội nhỏ hơn 20 của số 10 là:

- A. 0 B. 10 C. 20 D. 0 và 10

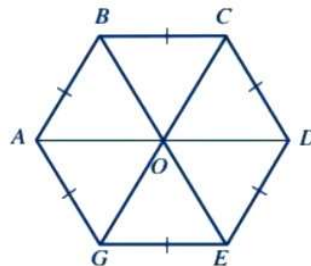
Câu 6: Điền chữ số vào dấu * để số $\overline{245*}$ chia hết cho cả 2 và 5:

- A. 5 B. 0 C. 4 D. 7

Câu 7: Chọn câu sai trong các câu dưới đây?

Lục giác đều ABCDEG là hình có:

- A. Các góc ở các đỉnh A, B, C, D, E, G, O bằng nhau.
B. Sáu cạnh bằng nhau: $AB = BC = CD = DE = EG = GA$.
C. Ba đường chéo chính cắt nhau tại điểm O.
D. Ba đường chéo chính bằng nhau: $AD = BE = CG$.



Câu 8: Trong các hình dưới đây, hình nào có hình ảnh của hình thoi?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. Hình 1

B. Hình 2

C. Hình 3

D. Hình 4

II. TỰ LUẬN (8 điểm)

Bài 1 (2 điểm): Thực hiện phép tính (tính hợp lí nếu có thể):

a) $319 + 437 + 63 - 119$

b) $27.52 + 27.19 + 27.29$

c) $192 : 6 + 5.2^2 - 4^5 : 4^3$

d) $\left[(2^2.3 - 11)^{2026} + 2025^0 \right].11$

Bài 2 (2 điểm): Tìm số tự nhiên x biết:

a) $x - 72 = 16$

b) $5x + 3 = 3^2.7$

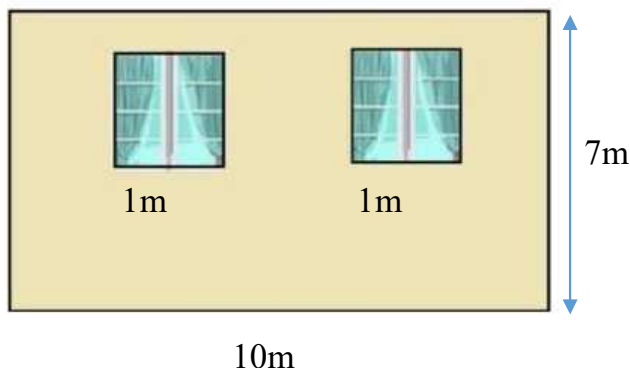
c) $4^{3x-2} = 256$

d) $24 : x$ và $1 \leq x < 12$

Bài 3 (2,5 điểm): Bố của An thuê thợ để sơn một bức tường hình chữ nhật có kích thước chiều dài 10m, chiều rộng 7m. Trên bức tường đó có hai ô cửa sổ có dạng hình vuông có độ dài cạnh là 1m.

a) Tính diện tích tường phải sơn.

b) Tính số tiền mà bố của An phải trả, biết rằng giá tiền công sơn tường là 40000 đồng/m² và để sơn hết bức tường cần dùng một hộp sơn có giá 900000 đồng.



Bài 4 (1 điểm): Mẹ bạn Khánh cho bạn Khánh 150 000 đồng để đi nhà sách mua một số dụng cụ học tập còn thiếu. Bạn Khánh mua 1 hộp bút với giá 68 000 đồng, mua 3 cây bút Thiên Long với giá 3 500 đồng một cây, 3 cuốn vở với giá 17 000 đồng một quyển. Hỏi bạn Khánh có đủ tiền mua các dụng cụ học tập với số tiền mà mẹ bạn đã cho không? Vì sao ?

Bài 5 (0,5 điểm):

Chứng tỏ rằng với mọi số tự nhiên n thì tích $(n + 3)(n + 6)$ chia hết cho 2.

Chúc các con làm bài tốt!

Mã đề 603

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm): Mỗi ý đúng 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	B	C	A	D	B	A	C

II. TỰ LUẬN:

CÂU	HƯỚNG DẪN CHẤM	ĐIỂM
1 (2 điểm)	a) $= (319 - 119) + (437 + 63) = 200 + 500 = 700$	0,5
	b) $= 27 \cdot (52 + 19 + 29) = 27 \cdot 100 = 2700$	0,5
	c) $= 32 + 5 \cdot 4 - 4^2 = 32 + 20 - 16 = 52 - 16 = 36$	0,5
	d) $= \left[(4 \cdot 3 - 11)^{2026} + 1 \right] \cdot 11 = \dots = 22$	0,5
2 (2 điểm)	a) $x = 88$	0,5
	b) $x = 12$	0,5
	c) $x = 2$	0,5
	d) $x \in \{1; 2; 3; 4; 6; 8\}$	0,5
3 (2,5 điểm)	a) Diện tích bức tường hình chữ nhật là: $10 \cdot 7 = 70 \text{ (m}^2\text{)}$ Diện tích hai cửa sổ hình vuông là: $1 \cdot 1 \cdot 2 = 2 \text{ (m}^2\text{)}$ Diện tích tường phải sơn là: $70 - 2 = 68 \text{ (m}^2\text{)}$	1,5
	b) Số tiền mà bố của An phải trả là: $40\,000 \cdot 68 + 900\,000 = 3\,620\,000 \text{ (đồng)}$	1
4 (1 điểm)	Tổng số tiền bạn Khánh mua các dụng cụ học tập còn thiếu là: $68000 + (3500 \cdot 3) + (17000 \cdot 3) = 129500 \text{ (đồng)}$ Vì $129\,500 \text{ đồng} < 150\,000 \text{ đồng}$ nên bạn Khánh đủ tiền để mua các dụng cụ học tập còn thiếu như trên. (HS có thể tính gộp, đặt phép tính đúng vẫn cho điểm tối đa)	1
5 (0,5 điểm)	- Nếu $n : 2$ thì $n = 2k \text{ (} k \in \mathbb{N}\text{)}$ Suy ra: $n + 6 = 2k + 6 = 2(k + 3)$ Vì $2(k + 3) : 2$ nên $(n + 3) \cdot (n + 6) : 2$ - Nếu n không chia hết cho 2 thì $n = 2k + 1 \text{ (} k \in \mathbb{N}\text{)}$ Suy ra: $n + 3 = 2k + 3 + 1 = 2k + 2 = 2(k + 2)$	0,5

	Vì $2(k + 2) : 2$ nên $(n + 3).(n + 6) : 2$ Vậy $(n + 3).(n + 6)$ chia hết cho 2 với mọi số tự nhiên n .	
--	---	--

Ban giám hiệu

Tổ trưởng

Nhóm trưởng

Đặng Thị Tuyết Nhung

Nguyễn Thị Kim Tuyền

Vũ Thị Thanh Tâm